

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 11 năm 2016

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 762/BC-SNN

Số: 10044
ĐẾN Ngày: 18/11/16
Chuyển: 9

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2016

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính năm 2016.

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-SNN ngày 27/01/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực hiện cải cách hành chính năm 2016.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính (CCHC) năm 2016.

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Kế hoạch CCHC

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-SNN ngày 27/01/2016 về thực hiện cải cách hành chính năm 2016, gồm có 28 nhiệm vụ cụ thể, trong đó: Công tác chỉ đạo điều hành gồm 05 nhiệm vụ cụ thể, công tác cải cách thể chế gồm 04 nội dung cụ thể, công tác cải cách thủ tục hành chính gồm 05 nhiệm vụ cụ thể, công tác cải cách tổ chức bộ máy gồm 03 nhiệm vụ cụ thể, công tác nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gồm 06 nhiệm vụ cụ thể, công tác cải cách tài chính công gồm 02 nhiệm vụ cụ thể, công tác hiện đại hóa nền hành chính nhà nước gồm 03 nhiệm vụ cụ thể.

+ Kết quả thực hiện: Đã triển khai thực hiện 28 nhiệm vụ đề ra, tuy nhiên một số nhiệm vụ thực hiện còn hạn chế, cụ thể:

. Tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trình UBND tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong năm 2016 đạt về số lượng, quy trình và chất lượng, tuy nhiên còn chậm so với thời gian giao.

. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành trên địa bàn tỉnh, đã có xây dựng Kế hoạch số 39/KH-SNN ngày 20/7/2016. Tuy nhiên, Kế hoạch mới chỉ kiểm tra lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác cải cách hành chính và công tác nội vụ.

. Rà soát quy trình và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Đã rà soát, ban hành quy trình, tuy nhiên về cơ sở vật chất còn chật hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác kiểm tra CCHC:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-SNN ngày 03/3/2016 về kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác nội vụ năm 2016; và Kế hoạch số 59/KH-SNN ngày 14/10/2016 bổ sung đơn vị được kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác nội vụ năm 2016. Theo đó, sẽ kiểm tra 10 đơn vị, phòng chức năng/ tổng số 19 đơn vị, phòng chức năng.

phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định thực hiện mức hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp ý kiến đóng góp của các sở, ngành, địa phương cho dự thảo, hoàn chỉnh lại dự thảo và đang trình Sở Tư pháp thẩm định. Tiến độ thực hiện chậm hơn so với thời gian quy định.

+ Đã tham mưu trình UBND tỉnh, trình tại Kỳ họp thứ 1 Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết “Đề án phát triển lúa đặc sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020”, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Đã trình UBND xem xét đề trình Hội đồng nhân dân thông qua trong kỳ họp lần thứ 5 Dự án “Phát triển chăn nuôi bò thịt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020”.

+ Ngoài ra, đã trình UBND tỉnh dự thảo Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý hóa chất, kháng sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nhìn chung, công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong năm đã bảo đảm thực hiện đúng theo quy trình, đủ số lượng, tuy nhiên về thời gian còn hạn chế do bộ phận được phân công xây dựng ít kinh nghiệm, chưa nắm bắt sâu các quy trình cũng như thể thức, nội dung dự thảo, nên thực hiện chậm và phải sửa chữa nhiều lần.

- Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý

+ Thực hiện Công văn số 11/UBND-HC ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh và Công văn số 201/STP-XD&KTVBQPPL ngày 30/3/2016 của Sở Tư pháp về việc đôn đốc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh theo Công văn số 11/UBND-NC ngày 06/01/2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng rà soát, kết quả đã đề nghị bãi bỏ 15 văn bản và thay thế 01 văn bản.

+ Thực hiện Công văn số 450/STP-XD&KTVBQPPL ngày 28/7/2016 của Sở Tư pháp về việc phối hợp rà soát, xác định và công bố các văn bản hết hiệu lực theo quy định của Luật đầu tư năm 2014, kết quả: đến thời điểm này chưa có văn bản hết hiệu lực theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014.

+ Thực hiện Công văn số 507/STP-XDKTVBQPPL ngày 29/8/2016 của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng về việc phối hợp rà soát pháp luật để đảm bảo thực hiện Hiệp định TPP, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành rà soát các văn bản có liên quan đến nay chưa thấy có văn bản nào trái với Hiệp định TPP.

+ Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm

phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng năm 2016, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định thực hiện mức hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp ý kiến đóng góp của các sở, ngành, địa phương cho dự thảo, hoàn chỉnh lại dự thảo và đang trình Sở Tư pháp thẩm định. Tiến độ thực hiện chậm hơn so với thời gian quy định.

+ Đã tham mưu trình UBND tỉnh, trình tại Kỳ họp thứ 1 Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết “Đề án phát triển lúa đặc sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020”, đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Đã trình UBND xem xét đề trình Hội đồng nhân dân thông qua trong kỳ họp lần thứ 2 Dự án “Phát triển chăn nuôi bò thịt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020”.

+ Ngoài ra, đã trình UBND tỉnh dự thảo Chỉ thị về việc tăng cường công tác quản lý hóa chất, kháng sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Nhìn chung, công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong năm đã bảo đảm thực hiện đúng theo quy trình, đủ số lượng, tuy nhiên về thời gian còn hạn chế do bộ phận được phân công xây dựng ít kinh nghiệm, chưa nắm bắt sâu các quy trình cũng như thể thức, nội dung dự thảo, nên thực hiện chậm và phải sửa chữa nhiều lần.

- Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý

+ Thực hiện Công văn số 11/UBND-HC ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh và Công văn số 201/STP-XD&KTVBQPPL ngày 30/3/2016 của Sở Tư pháp về việc đôn đốc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh theo Công văn số 11/UBND-NC ngày 06/01/2016, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập hợp, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng rà soát, kết quả đã đề nghị bãi bỏ 15 văn bản và thay thế 01 văn bản.

+ Thực hiện Công văn số 450/STP-XD&KTVBQPPL ngày 28/7/2016 của Sở Tư pháp về việc phối hợp rà soát, xác định và công bố các văn bản hết hiệu lực theo quy định của Luật đầu tư năm 2014, kết quả: đến thời điểm này chưa có văn bản hết hiệu lực theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014.

+ Thực hiện Công văn số 507/STP-XDKTVBQPPL ngày 29/8/2016 của Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng về việc phối hợp rà soát pháp luật để đảm bảo thực hiện Hiệp định TPP, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành rà soát các văn bản có liên quan đến nay chưa thấy có văn bản nào trái với Hiệp định TPP.

+ Thực hiện Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm

2015. Kết quả: Tổng số văn bản rà soát là 05 văn bản, tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới là 01 văn bản.

+ Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 13/01/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương và rà soát các văn bản. Kết quả: 16 văn bản được rà soát, tổng số văn bản cần sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới là 07 văn bản.

+ Xây dựng Kế hoạch số 39/KH-SNN ngày 20/7/2016 thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp năm 2016, đã kiểm tra 7 cuộc tình hình thi hành pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Kết quả triển khai các văn bản QPPL đã ban hành

+ Hàng tháng, Sở Nông nghiệp và PTNT đều tổ chức ngày tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, Nghị định, Thông tư, Chỉ thị, ...) mới ban hành của Trung ương và của tỉnh đều được triển khai đến công chức, viên chức của ngành. Đồng thời giao cho các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

+ Đã triển khai thực hiện trong năm 2016 Đề án Phát triển lúa đặc sản giai đoạn 2016-2020 sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát TTHC:

+ Đã ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC số 05/KH-SNN ngày 27/01/2016 và triển khai thực hiện .

Thực hiện Công văn chỉ đạo số 471/UBND-HC ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính. Sở đã ban hành các văn bản: Công văn số 599/SNN-PC ngày 13/4/2016 để phân công các đơn vị thực hiện, Công văn số 81/SNN-VP ngày 19/01/2016 về đăng ký thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính để thực hiện rà soát, đánh giá năm 2016.

Kết quả: Sở tham mưu trình UBND tỉnh ban hành 08 Quyết định về công bố thủ tục hành chính gồm các Quyết định: Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 16/03/2016, Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 22/03/2016, Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 28/03/2016, Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 28/03/2016, Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 20/5/2016, Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 20/5/2016, Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 20/5/2016, Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 14/7/2016. Qua đó số TTHC ban hành mới là 12 thủ tục, sửa đổi, bổ sung 15 thủ tục, bãi bỏ 31 thủ tục.

+ Đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-SNN ngày 27/01/2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, gồm 16 nhiệm vụ. Kết quả đã thực hiện 13/16 nhiệm vụ, có 03 nhiệm vụ không thực hiện được là:

. Định kỳ 6 tháng tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC.

. Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng tư vấn cải cách TTHC trong việc khảo sát, đánh giá việc thực hiện cải cách TTHC tại địa phương.

. Nghiên cứu những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách TTHC để báo cáo Giám đốc Sở xem xét, triển khai nhân rộng trong phạm vi ngành.

- Việc niêm yết và đăng tải công khai các TTHC theo quy định trên cổng thông tin điện tử của ngành và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

+ Tổng số TTHC đã niêm yết công khai tại Bảng niêm yết của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả là 93 TTHC/ tổng số 93 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong đó tại cơ quan Sở tiếp nhận 25 thủ tục, còn lại là do các Chi cục tiếp nhận.

+ Đã đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của ngành là 93 TTHC/ tổng số 93 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Trong năm 2016 Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông báo số 77/TB-SNN ngày 12/7/2016 về việc thông báo số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, và đăng tải lên cổng thông tin của ngành.

Trong năm, Sở không tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

- Kết quả giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân:

Từ đầu năm đến 15/11/2016 cơ quan Sở và các đơn vị đã tiếp nhận 18.306 hồ sơ (trong đó năm 2015 chuyển sang là 20 hồ sơ), đã giải quyết 18.282 hồ sơ (đúng và trước hạn: 18.282 hồ sơ), còn 24 hồ sơ đang giải quyết còn trong hạn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc rà soát chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp cơ cấu tổ chức theo Thông tư số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT, trong năm 2016 Sở Nông nghiệp và PTNT đã:

+ Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ cho 5 đơn vị trực thuộc: Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Giống cây trồng, Trung tâm Giống vật nuôi và Chi cục Kiểm lâm và Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Thành lập lại phòng Pháp chế vào cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

+ Xây dựng Đề án thành lập Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển tỉnh Sóc Trăng, đổi tên 01 Hạt Kiểm lâm theo cơ cấu tổ chức mới.

- Việc rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế làm việc của ngành: Trong năm 2016, Sở Nông nghiệp không sửa đổi, bổ sung vì Quy chế còn phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

- Tình hình thực hiện biên chế của ngành: Giao chỉ tiêu biên chế năm 2016 cho các đơn vị trực thuộc gồm số lượng là 523 (178 công chức, 290 viên chức, 55 hợp đồng theo Nghị định 68).

Tổng biên chế công chức UBND tỉnh giao năm 2016: 178, có mặt đến thời điểm báo cáo là 168, biên chế chưa thực hiện là 10 lý do: đơn vị chưa tuyển đủ biên chế và một số công chức nghỉ hưu, chuyển công tác và số lượng biên chế công chức chưa thực hiện này đơn vị sẽ đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức

trong năm 2017 để có thể đáp ứng được nhu cầu công việc khi thực hiện kiện toàn tổ chức theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV, ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ.

Hiện tại số lượng biên chế sự nghiệp hiện có mặt 219 còn thấp hơn so với số được giao là 290, nguyên nhân do một số đơn vị chưa tuyển được người làm việc và đơn vị phải thực hiện chế độ hợp đồng lao động chuyên môn để có thể đáp ứng được công việc hiện tại của đơn vị. Trong năm 2016 Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện tuyển dụng viên chức cho tất cả các đơn vị có nhu cầu trên cơ sở chức năng nhiệm vụ cũng như số lượng biên chế sự nghiệp được phân bổ, từ đó số lượng biên chế sự nghiệp trong các đơn vị sẽ được thực hiện đúng với số lượng được giao.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của ngành

- Việc hoàn thiện và triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo quy định.

Trong năm 2016 trên cơ sở kiện toàn tổ chức theo Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV, và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Nội vụ, đơn vị đã có Công văn số 735/SNN-TCCB, ngày 06/5/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, qua đó các đơn vị đã tiến hành điều chỉnh lại Đề án của đơn vị mình cho phù hợp với quy định. (theo Công văn số 817/SNV-CCVC, ngày 06/4/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính). Hiện Sở đang tiếp tục rà soát, tổng hợp vị trí việc làm, để trình phê duyệt.

- Tiến độ thực hiện Đề án tinh giản biên chế, đánh giá tỉ lệ % đã thực hiện trong năm so với kế hoạch:

Sở đã xây dựng Đề án số 74/ĐA-SNN ngày 23/10/2015 về thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, theo đó đảm bảo đến 2021 thực hiện tinh giản 10% theo quy định. Trong năm 2016 đơn vị đã thực hiện tinh giản 02/02 trường hợp được duyệt.

- Tình hình tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

+ Trên cơ sở xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức đơn vị thực hiện việc tuyển dụng, phân công, bố trí, sử dụng, quản lý cán bộ công chức, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP theo đúng Đề án đã xây dựng.

+ Bố trí, phân công công tác đúng ngành nghề đào tạo, đúng sở trường, trình độ; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức bảo đảm các điều kiện cần thiết để công chức, viên chức phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả tốt nhất. Quyền hạn và nhiệm vụ được giao với chức danh, chức vụ và ngạch công chức được bổ nhiệm.

+ Thực hiện chuyển ngạch, nâng ngạch theo đúng quy định.

+ Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

+ Hàng năm thực hiện đánh giá CC, VC đúng trình tự, thủ tục quy định; thực hiện đúng trình tự, thủ tục đánh giá CC, VC trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, điều động, đào tạo, bồi dưỡng ...

- Công tác đào tạo bồi dưỡng:

+ Đăng ký kế hoạch đào tạo sau đại học năm 2017 là 08 đồng chí và cao cấp lý luận chính trị cho 04 đồng chí. Quy hoạch đào tạo 2016-2020 gồm 320 trường hợp (*trên đại học 60, Chính trị 106, Quản lý nhà nước 129, ngoại ngữ 13 và tin học 12*).

+ Về đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm: 220 đồng chí, trong đó:

. Về chuyên môn: Cử dự tuyển 01 tiến sĩ, 04 dự thạc sĩ. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ 140 đ/c (*bồi dưỡng nghiệp vụ 23, lớp đạo tạo huấn luyện giảng viên nông dân (TOT) 94 đ/c, nghiệp vụ cải cách hành chính 21 đ/c, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp 2 đ/c*).

. Về chính trị: Đưa đào tạo, bồi dưỡng chính trị 29 đ/c (*cao cấp 03 đ/c, trung cấp lý luận chính trị 12 đ/c*); bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp đảng 14 đ/c), bồi dưỡng kiến thức về Quốc phòng - An ninh 31 đ/c.

. Quản lý nhà nước: Đào tạo chuyên viên cao cấp 01 đ/c, ngạch chuyên viên chính 02 đ/c; ngạch chuyên viên 8 đ/c, thanh tra viên chính 4 đ/c. Lập hồ sơ dự thi chuyên viên chính 06 đ/c.

+ Công tác tuyển dụng viên chức: Tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2016 theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, với 65 chỉ tiêu tuyển dụng, với 138 hồ sơ dự tuyển (*138/143 hồ sơ đủ điều kiện dự tuyển*), đang xem xét đề công bố kết quả xét tuyển.

- Công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức:

Kết quả đánh giá cán bộ công chức, viên chức: Năm 2015 xếp loại 169 người (46 hoàn thành xuất sắc, 116 hoàn thành tốt, 7 hoàn thành nhưng còn hạn chế). Năm 2016 đã tham mưu có công văn hướng dẫn đơn vị trong ngành tiến hành đánh giá cán bộ công chức, viên chức theo hướng dẫn tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Công văn 2205/SNV-CCVC ngày 18/10/2016 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2016.

- Thực hiện chế độ, chính sách (khen thưởng, nâng lương.....) đối với cán bộ, công chức, viên chức.

+ Báo cáo thành tích và nhận Cờ thi đua Liên đoàn lao động tỉnh năm 2015 cho Công đoàn ngành do có thành tích phong trào thi đua dẫn đầu Khối. Nhận Quyết định công nhận 9 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, quyết định công nhận 33 sáng kiến cấp tỉnh; 08 tập thể lao động xuất sắc. Nhận 29 bằng khen UBND tỉnh cho cá nhân, nhận 2 bằng khen Chính phủ cho 2 cá nhân có thành tích xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015; Nhận 27 bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh năm 2015 (*01 tập thể và 26 cá nhân*).

+ Bổ sung hồ sơ đề nghị 02 chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Báo cáo thành tích hoạt động Hội đồng nhân dân đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen giai đoạn 2011-2015. Đề nghị kỷ niệm chương “ vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”. Đề nghị 05 bằng khen UBND việc thực hiện phong trào TĐĐKXDĐSVH giai đoạn 2000-2015 cho 04 tập thể và 01 cá nhân. Đề nghị 02 bằng khen UBND việc thực hiện Luật quốc phòng cho 01 tập thể và 01 cá nhân. Đề nghị 01 bằng khen và 03 giấy khen trong việc thực hiện đề án phổ biến giáo dục pháp luật.

+ Đăng ký thi đua năm 2016 và ký giao ước thi đua khối Đồng bằng sông Cửu Long, Khối III, Khối các công đoàn năm 2016. Phát động phong trào thi đua năm 2016 trong toàn ngành.

- Chuyển đổi định kỳ vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức:

+ Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 32/2015/TT-BNNPTNT ngày 06/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp và PTNT, đơn vị đã xây dựng kế hoạch số 44/KH-SNN, ngày 08/10/2012 và Kế hoạch số 496/KH-SNN ngày 24/11/2014 về sửa đổi bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 44/KH-SNN, ngày 08/10/2012 của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định 150/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Tổng số công chức, viên chức trong lĩnh vực, ngành nghề thuộc danh mục quy định phải chuyển đổi vị trí công tác theo kế hoạch năm 2016 là 11 trường hợp.

+ Thực hiện năm 2016 số lượng chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức của đơn vị trực thuộc có thay đổi đối tượng theo kế hoạch, cụ thể năm 2016 chuyển đổi vị trí công tác như sau:

+ Số lượng công chức, viên chức đã chuyển đổi vị trí công tác đã thực hiện năm 2016 là 7 trường hợp.

+ Số lượng công chức, viên chức có đủ thời hạn chuyển đổi vị trí công tác nhưng chưa thực hiện chuyển đổi trong năm là 05 trường hợp, trong đó:

Đối với vị trí công tác phải chuyển đổi là trường hợp đặc biệt theo Điều 11 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 150/NĐ-CP: 04 trường hợp, lý do tính chất chuyên môn riêng của đơn vị chưa có người thay thế nên chưa chuyển đổi.

Đối với vị trí công tác phải chuyển đổi khác (Điều 6 Nghị định số 158/2007/NĐ-CP): 01 trường hợp chưa chuyển đổi trong năm 2016, do tính chất vị trí công việc đang biệt phái công tác.

5. Về cải cách tài chính công

Cơ quan Sở và các đơn vị hành chính trực thuộc tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

Các đơn vị sự nghiệp triển khai thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Đầu năm, Cơ quan Sở và tất cả các đơn vị trực thuộc (cả đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp) đều có rà soát, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2016 trên cơ sở có dư tiết kiệm để phân phối thu nhập cho công chức, viên chức, được thông qua trong Hội nghị công chức, viên chức trước khi ban hành.

Về quản lý ngân sách, thu chi tài chính định kỳ đều được niêm yết công khai tại cơ quan.

Mức chi tăng thu nhập tại cơ quan Sở được xét theo 02 mức: lao động tiên tiến hệ số 1,2; không đạt lao động tiên tiến, hệ số 1. Các đơn vị trực thuộc có quy định khác nhau: Ví dụ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hệ số 1,4, hoàn thành tốt nhiệm vụ hệ số 1,2, hoàn thành nhiệm vụ hệ số 1, không hoàn thành nhiệm vụ hệ số 0,5, ...

Tất cả các đơn vị của Sở đều ứng dụng phần mềm kế toán (Dtsoft hoặc MISA) trong quản lý ngân sách.

Trong những năm qua, cơ quan Sở và tất cả các đơn vị đều có tiết kiệm, tăng thu nhập cho công chức, viên chức. Tuy nhiên, năm 2016 chưa có số liệu báo cáo.

6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

6.1. Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-SNN ngày 30/3/2016 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2016, gồm 05 nội dung thực hiện.

- Mức độ hoàn thành các chỉ tiêu: Đã thực hiện đạt trên 95% kế hoạch (KH), cụ thể:

+ Trang bị cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin, đạt 100% KH: Trong năm 2016, từ nguồn vốn của dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, vốn thường xuyên, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trang bị thêm 01 máy tính xách tay, 02 máy tính để bàn, 01 máy in, 01 máy scan tốc độ cao, và sửa chữa, nâng cấp một số máy tính, nâng cấp đường truyền thuê bao ADSL. Đến nay cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ thông tin của Sở đáp ứng tốt yêu cầu.

+ Ứng dụng Chương trình quản lý văn bản điện tử, sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc, gồm 04 nội dung thành phần, thực hiện đạt 03/04:

. Đã triển khai áp dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử tại cơ quan Sở, và sẽ triển khai đến các đơn vị có yêu cầu trong thời gian tới.

. Triển khai áp dụng rộng rãi hệ thống thư điện tử của tỉnh đến công chức, viên chức của Sở, trong đó đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin cập nhật bổ sung mới mới tài khoản hoặc xóa các tài khoản không còn sử dụng; thống kê đầy đủ địa chỉ của các đơn vị, cá nhân trong ngành đã được Sở Thông tin và Truyền thông cấp địa chỉ và thông báo đến các đơn vị để thuận tiện cho việc trao đổi công việc; đã đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp địa chỉ của các

sở, ban ngành tỉnh, các cơ quan cấp huyện, tuy nhiên Sở Thông tin và Truyền thông chưa cung cấp.

. Tuy nhiên, chưa xây dựng Quy chế nội bộ về quản lý, sử dụng hộp thư điện tử và sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của Sở.

+ Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đạt 100% KH: Đã rà soát, cập nhật thông tin về TTHC lên cổng thông tin để người dân, doanh nghiệp tra cứu; đưa vào vận hành hệ thống một cửa điện tử tại cơ quan Sở và triển khai thực hiện ở tất cả các Chi cục.

+ Tiếp tục thực hiện và nâng chất lượng hoạt động của Cổng thông tin, thực hiện đạt 02/02 nội dung thành phần = 100 % KH:

. Tiếp tục vận hành cổng thông tin: Từ đầu năm 2016 đến hết tháng 10/2016 có 385 tin, bài được duyệt và đăng lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

. Đã cài đặt phần mềm diệt virus cho máy chủ và các máy thành phần của ban Biên tập Cổng thông tin và công chức phụ trách Bộ phận một cửa giải quyết TTHC.

+ Công tác tập huấn cho công chức, viên chức, đạt 100% KH: Đã phối hợp với Tư vấn Trường Đại học Cần Thơ tập huấn sử dụng Chương trình một cửa điện tử giải quyết thủ tục hành chính cho 25 lượt công chức, viên chức có liên quan; cử 02 lượt công chức tham dự lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Tình hình ứng dụng phần mềm quản lý văn bản, phần mềm chuyên ngành:

+ Đã ứng dụng phần mềm quản lý văn bản điện tử tại cơ quan Sở .

+ Ứng dụng phần mềm quản lý tài sản MISA, phần mềm kế toán DTsoft và MISA, phần mềm bảo hiểm (ibhxh), phần mềm Quản lý sổ sách kế toán của Công đoàn ngành, phần mềm Thống kê báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, phần mềm theo dõi số liệu nông nghiệp định kỳ, mùa vụ về trồng trọt, phần mềm Quản lý dữ liệu điều tra kiểm kê rừng, và phần mềm thẩm định dự toán công trình.

- Cơ quan Sở và tất cả các đơn vị đều có sử dụng mạng LAN để trao đổi công việc.

- Tỷ lệ công chức, viên chức sử dụng thư điện tử của tỉnh để trao đổi công việc: Hiện nay tất cả các đơn vị đều sử dụng địa chỉ thư điện tử của tỉnh và phần lớn công chức, viên chức có sử dụng, tuy nhiên khó xác định chính xác tỷ lệ sử dụng.

- Có bố trí 01 công chức chuyên trách phụ trách công nghệ thông tin.

- Tất cả 93 TTHC đều được cung cấp trực tuyến ở mức độ 2, đã đăng ký thực hiện ở mức độ 3 đối với 05 thủ tục, tuy nhiên đang đợi Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện.

- Cổng thông tin điện tử của Sở được cập nhật tin, bài thường xuyên; các nội dung của trang cũng được cập nhật cho phù hợp với tình hình hoạt động. Tuy nhiên, hiện nay việc quản trị mạng vẫn do Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý,

do vậy việc cải tiến, bổ sung mục lục nội dung không chủ động, khó điều chỉnh kịp thời.

6.2. Áp dụng ISO trong hoạt động: Sở Nông nghiệp và PTNT duy trì tốt việc áp dụng tiêu chuẩn ISO, trong năm đã:

- Công bố lại hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 (Quyết định số 389/QĐ-SNN ngày 30/5/2016) do có sự thay đổi về tổ chức bộ máy và thủ tục hành chính.

- Thực hiện tốt việc duy trì, cải tiến hệ thống như tổ chức đánh giá nội bộ 02 lần/năm, ban hành lại Sổ tay chất lượng và 02 quy trình, và tổ chức họp xem xét của lãnh đạo đầy đủ.

- Giữ nguyên chính sách chất lượng, ban hành Mục tiêu chất lượng năm 2016 (Quyết định số 86/QĐ-SNN ngày 01/02/2016), thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định.

- Kiện toàn Ban ISO Sở do có sự thay đổi về tổ chức, nhân sự (Quyết định số 292/QĐ-SNN ngày 20/4/2016).

7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (Quyết định số 158/QĐ-SNN ngày 09/3/2016); ngoài ra, các Chi cục tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa tiếp nhận và giải quyết TTHC đối với những thủ tục thuộc thẩm quyền của các Chi cục.

- Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa (Quyết định số 169/QĐ-SNN ngày 09/3/2016), và Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình một cửa (Quyết định số 170/QĐ-SNN ngày 09/3/2016).

- Sở Nông nghiệp và PTNT không có thực hiện cơ chế một cửa liên thông.

- Tất cả 93 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện theo cơ chế một cửa, trong đó, tại cơ quan Sở gồm 25 thủ tục, những thủ tục còn lại do các đơn vị trực thuộc tiếp nhận và trả kết quả.

- Bộ phận một cửa được đầu tư trang thiết bị hiện đại theo mô hình một cửa điện tử, tuy nhiên diện tích phòng làm việc và phòng chờ chưa đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. UBND tỉnh đã chấp thuận cho xây dựng Bộ phận một cửa giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Nông nghiệp và PTNT, hiện đang lập hồ sơ thủ tục chuẩn bị xây dựng trong năm 2017.

- Công tác đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công: Cơ quan Sở và các Chi cục thường xuyên gửi phiếu đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức khi đến thực hiện TTHC, định kỳ 6 tháng và năm tổng hợp kết quả đánh giá, có báo cáo gửi Sở Nội vụ và đăng tải lên cổng thông tin. Sáu tháng đầu năm đã nhận được 192 phiếu đánh giá, kết quả 100% đánh giá đạt mức hài lòng và rất hài lòng, không có phiếu đánh giá không hài lòng.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã bố trí 02 công chức biên chế của Văn phòng Sở, trình độ đại học trở lên (01 đại học và 01 thạc sĩ) kiêm nhiệm làm việc tại bộ phận một cửa. Chi trả chế độ phụ cấp theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 của UBND tỉnh.

- Hiện 08 đơn vị trực thuộc Sở (Gồm 07 Chi cục và Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới) đều có bộ phận một cửa. Tuy nhiên, chỉ có 05 Chi cục và Văn phòng Điều phối có trực tiếp tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC, còn 02 Chi cục là Phát triển nông thôn và Thủy lợi chỉ tham mưu giải quyết hồ sơ thuộc lĩnh vực mình do cơ quan Sở tiếp nhận.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quy trình tiếp nhận và trả kết quả, các biểu mẫu được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa các biểu mẫu theo Quyết định 09/2015/QĐ-TTg và mô hình khung áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, tuy nhiên vẫn đảm bảo theo yêu cầu tại Quyết định 09/2015/QĐ-TTg. Đồng thời có các biểu mẫu về xin lỗi công dân nếu trả kết quả trễ so phiếu hẹn và có sai sót khi tiếp nhận hồ sơ.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã liên hệ với Công ty Bưu chính viễn thông tỉnh xin báo giá và triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát hồ sơ, hai bên đã sẵn sàng ký hợp đồng khi có yêu cầu. Tuy nhiên, qua trao đổi với cá nhân, tổ chức đến thực hiện TTHC thì chưa có cá nhân, tổ chức nào đề nghị thực hiện, vì cho rằng họ đều có chi nhánh tại thành phố Sóc Trăng, nên trực tiếp đến gửi và nhận hồ sơ.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

- Các hoạt động hướng tới doanh nghiệp: Các doanh nghiệp khi đến thực hiện TTHC đều được hướng dẫn tận tình, triển khai các quy định của Nhà nước đến các doanh nghiệp như lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, kinh doanh thuốc thú y, bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, phân bón, ...

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân: Từ đầu năm tới nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp 05 lượt công dân; nhận được 05 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong; 10 đơn yêu cầu, kiến nghị, đã giải quyết xong; và 02 đơn tố cáo, trong đó 01 đơn đã giải quyết theo thẩm quyền; 01 đơn không thụ lý.

- Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo: Hàng tuần, Sở đều có họp giao ban giữa Ban Giám đốc và lãnh đạo các phòng chức năng và một số Ban Quản lý dự án; hàng tháng họp sơ kết tháng giữa lãnh đạo Sở với Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo các phòng chức năng; hàng quý, 6 tháng, năm và đột xuất họp sơ kết có sự tham gia của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố.

Việc thông tin, báo cáo được thực hiện tốt hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm, 5 năm và đột xuất theo quy định và yêu cầu.

III. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Mặt làm được

- Công tác cải cách hành chính ngày càng đi vào nề nếp, Sở và các đơn vị đã xây dựng kế hoạch thực hiện cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính và kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính.

- Đưa bộ phận một cửa giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan Sở vào vận hành, và triển khai áp dụng phần mềm một cửa điện tử tại Sở và các Chi cục.

- Nhận thức của công chức, viên chức của Ngành Nông nghiệp và PTNT về tầm quan trọng và ý nghĩa của công cuộc cải cách hành chính ngày càng được nâng lên và áp dụng vào thực tiễn thực hiện.

- Công tác hiện đại hóa nền hành chính nhà nước ngày càng được chú trọng thông qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, hoạt động của Cổng thông tin điện tử, hầu hết các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính luôn đảm bảo thời gian quy định.

- Đã cơ bản kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của toàn ngành theo hướng dẫn của Thông tư 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đã tổ chức thi tuyển viên chức của ngành trong năm 2016.

- Chỉ số cải cách hành chính của Sở được nâng lên trong 02 năm 2014 và 2015.

b) Khó khăn, hạn chế

- Việc soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật còn chậm hơn so tiến độ được giao, do trình độ .

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở cũng chưa theo kịp và chưa đáp ứng yêu cầu về hiện đại hóa nền hành chính như phần mềm quản lý văn bản điện tử, cổng thông tin, hộp thư điện tử của tỉnh tốc độ còn chậm, dung lượng thấp, gây khó khăn cho việc thực hiện.

- Chưa xây dựng được việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3; diện tích của bộ phận một cửa còn chưa đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính năm 2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- BGĐ (để b/c);
- Các ĐV, phòng CN;
- Lưu: VT, VP.



Hồ Quốc Tuấn